

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW*). Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung sau:

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, đạt được nhiều kết quả tích cực. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 01 đô thị loại III (thành phố Lai Châu) và 07 đô thị loại V là các thị trấn huyện; các đô thị đều được lập và phê duyệt quy hoạch chung, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết so với quy hoạch chung được phê duyệt đạt khoảng 72%; tỷ lệ đô thị hoá xác định theo địa bàn có chức năng đô thị đạt khoảng 18%; không gian đô thị được mở rộng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư ngày càng đồng bộ; chất lượng đồ án quy hoạch cơ bản được đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị, kinh tế - xã hội và văn hóa ở địa phương.

Tuy nhiên, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị vẫn còn một số hạn chế: Tỷ lệ đô thị hoá của tỉnh thấp hơn so với tỷ lệ đô thị hoá trung bình của cả nước; kết cấu, chất lượng hạ tầng đô thị chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển dân số và kinh tế khu vực đô thị; khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng phó với dịch bệnh quy mô lớn còn hạn chế; năng lực quản lý và quản trị đô thị còn yếu, chậm được đổi mới.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về đô thị hoá và phát triển đô thị bền vững chưa đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị; công tác phân công, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về phát triển đô thị còn

chưa rõ ràng, chặt chẽ và thống nhất; trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý đô thị còn hạn chế; công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên; nguồn lực cho phát triển đô thị chưa đáp ứng được nhu cầu,...

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, phát triển đô thị tỉnh Lai Châu theo hướng bền vững, là trung tâm dẫn dắt sự phát triển của các tiểu vùng, là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ đô thị hóa so với mức trung bình của cả nước; đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại; xây dựng bộ máy chính quyền đô thị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chất lượng cuộc sống đô thị ngày càng nâng cao, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị. Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021-2025

- Đầu tư xây nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại III thành phố Lai Châu; đầu tư xây dựng nâng cao chất lượng đô thị theo quy hoạch chung được duyệt, nâng đô thị thị trấn Tân Uyên lên đô thị loại IV.

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu của đô thị loại IV trở lên đạt khoảng 90%, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết các đô thị đạt khoảng 80%. Hoàn thành mở rộng địa giới hành chính thành phố Lai Châu.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 11 - 16%. Diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 6 - 8m²; diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt khoảng 29,1m².

2.2. Giai đoạn 2026-2030

- Nâng loại các đô thị: Sìn Hồ, Tam Đường, Than Uyên, Phong Thổ lên đô thị loại IV; công nhận đô thị Nậm Tăm (huyện Sìn Hồ), Ma Lù Thàng (huyện Phong Thổ), Phúc Than (huyện Than Uyên) là đô thị loại V.

- 100% các đô thị loại IV trở lên có quy hoạch phân khu, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết của các đô thị đạt trên 85%; 100% các đô thị được cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển theo Chương trình phát triển đô thị của tỉnh.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 16-26%. Diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị của thành phố Lai Châu

đạt trên 12m², các đô thị loại IV đạt trên 10m², các đô thị loại V đạt trên 8m²; diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt khoảng 33,2m².

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tỷ lệ đô thị hoá tiệm cận với mức trung bình toàn quốc, hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối, hỗ trợ tích cực cho việc phân bố lực lượng sản xuất giữa các vùng trong tỉnh, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, kiến trúc tiên tiến, giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh; Xây dựng ít nhất 03 đô thị giữ vai trò là đầu mối kết nối và phát triển với mạng lưới đô thị vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trọng tâm là phát triển dịch vụ và du lịch.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, quy hoạch, kiến trúc, nhà ở,... Ban hành theo thẩm quyền các quy định, đảm bảo tính thống nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính đối với các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng nhằm cắt giảm thời gian, chi phí cho các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư, phát triển đô thị. Xây dựng cơ chế, giải pháp để hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, người dân tích cực tham gia phát triển nhà ở, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị, xóa bỏ nhà tạm tại các đô thị.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Đổi mới tư duy, lý luận và phương pháp quy hoạch đô thị, đảm bảo việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị phải đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị và cụ thể hóa trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch theo nguyên tắc chỉ điều chỉnh quy hoạch để khắc phục bất cập, mang lại giá trị tốt hơn cho xã hội và cộng đồng; lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực, giàu kinh nghiệm để thực hiện công tác lập quy hoạch. Đảm bảo quy hoạch đô thị phải có tầm nhìn dài hạn, có tính chiến lược; gắn công tác quy hoạch đô thị với bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị và cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị. Xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch xây dựng, đẩy mạnh

ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị; nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phù hợp với quy hoạch đô thị được duyệt; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch; tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý quy hoạch đô thị và sử dụng đất đai.

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương. Xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch và triển khai các dự án đô thị; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị.

- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị.

3. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị bền vững và đồng bộ về mạng lưới

- Tập trung xây dựng các đô thị Sìn Hồ, Tam Đường, Than Uyên, Phong Thổ đạt các tiêu chí đô thị loại IV; xây dựng các đô thị Mường Tè, Nậm Nhùn hướng tới các tiêu chí đô thị loại IV; thành lập các thị trấn theo chương trình phát triển đô thị của tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, Chương trình phát triển từng đô thị, kế hoạch phát triển nhà ở các địa phương làm cơ sở thực hiện kêu gọi đầu tư các dự án phát triển đô thị theo chương trình, kế hoạch. Rà soát các tiêu chí còn thiếu theo tiêu chuẩn phân loại đô thị để hoàn thiện tiêu chí nâng loại đô thị, triển khai lập đề án nâng loại đô thị; không để tình trạng nợ tiêu chí trong thực hiện nâng loại đô thị.

- Kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật nhằm từng bước nâng cao chất lượng đô thị, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, thúc đẩy tăng trưởng tại các khu vực, địa bàn còn khó khăn. Phát triển các đô thị trên địa bàn tỉnh theo hướng xanh, thông minh, hiện đại, bền vững. Phát triển các đô thị loại V để hỗ trợ phát triển

nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn; xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là vùng ven đô phù hợp với định hướng đô thị hóa.

- Triển khai lập và thực hiện chương trình cải tạo, chỉnh trang đô thị cũ theo hướng xanh - sạch - đẹp, đồng bộ về hạ tầng đô thị; cải tạo, nâng cấp, xây dựng thêm các công viên, vườn hoa, cây xanh đường phố. Nghiên cứu, triển khai mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển hệ thống giao thông công cộng làm cơ sở quy hoạch phát triển đô thị, lấy đầu mối giao thông làm điểm tập trung dân cư để từ đó hình thành hệ thống giao thông phân tán.

- Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình quốc gia về phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030 định hướng đến năm 2030; Xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025. Hoàn thiện công cụ quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở riêng lẻ phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị; tăng cường quản lý trật tự xây dựng.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đầu tư phát triển hạ tầng đô thị đến năm 2030, đặc biệt là phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đô thị đồng bộ, hiện đại, thông suốt và liên kết với hạ tầng giao thông các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh tại đô thị. Triển khai việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị.

- Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

- Tăng cường phân cấp cho các địa phương trong quản lý đô thị theo hướng dẫn của Trung ương và thực tế địa phương. Nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp của chính quyền đô thị các cấp; đẩy nhanh chuyển đổi số

trong quản lý đô thị, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số ở đô thị gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị thông minh. Xây dựng vị trí việc làm, nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị.

- Xây dựng văn hóa và lối sống văn minh đô thị. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng, đồng bộ với xây dựng, phát triển đô thị, coi trọng bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, các công trình kiến trúc đô thị. Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng gắn với nguồn lực đầu tư.

- Bảo đảm quyền tự do cư trú của người dân và xóa bỏ mọi rào cản đối với dịch chuyển lao động; bảo đảm cho lao động nông thôn di cư, lao động phi chính thức được hòa nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, có cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị. Mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội tới lao động di cư; thực hiện tốt chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa; có chính sách quan tâm tạo việc làm cho nữ giới tại đô thị.

- Rà soát, ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe tương xứng hoặc có mức cao hơn với loại đô thị được phân loại. Triển khai mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh đồng bộ với quá trình phát triển đô thị theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm phòng, chống hiệu quả dịch bệnh. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

- Triển khai các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu thực tiễn địa phương, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu ô nhiễm bụi, tiếng ồn. Các đô thị phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải; cải thiện căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu nhà ở của người thu nhập thấp trong các đô thị. Có định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa.

6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

- Triển khai các chương trình, đề án tái thiết đô thị hiệu quả để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị. Phát triển kinh tế dịch vụ, các ngành công nghiệp tiên tiến tại các đô thị trung tâm vùng; phát triển kinh tế nông nghiệp chất lượng cao, theo chuỗi giá trị, dịch vụ xã hội tại các đô thị nhỏ. Khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng như: khu vực, tuyến phố phát triển kinh tế đêm; khu vực phát triển kinh tế du lịch, nghỉ dưỡng, thể thao; vỉa hè trong phát triển kinh tế khu vực đô thị... Nghiên cứu triển khai phát triển mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ. Tiếp tục lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây tiếng ồn, ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị.

- Thu hút một số tập đoàn lớn có kinh nghiệm đầu tư, tiềm lực tài chính thực hiện đầu tư dự án trọng điểm để tạo động lực phát triển kinh tế khu vực đô thị. Nâng cấp hạ tầng thương mại hiện có và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thương mại đô thị theo hướng hiện đại. Thu hút đầu tư xây dựng chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố, các thị trấn.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý và mô hình tổ chức phù hợp để quản lý thị trường bất động sản, sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng, đảng đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân. Xây dựng kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động này.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh xem xét, ban hành các cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững của tỉnh; tăng cường giám sát việc thực hiện quy hoạch được phê duyệt trên địa bàn tỉnh.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách và các quy định theo hướng dẫn của Trung ương về phát triển đô thị; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động,

định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì, phối hợp với các đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

5. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu theo dõi việc thực hiện Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương, (b/c)
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Văn Lương